

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 38/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 tại Báo cáo số 243/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, phục hồi sản xuất kinh doanh; ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội; hoàn thiện thể chế thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch; bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

a) Lĩnh vực kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 10%, trong đó, khu vực I tăng 3,05%, khu vực II tăng 22,23%, khu vực III tăng 6,1%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,5%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 75,49 triệu đồng/người, tương đương 3.044 USD, tăng 14,58% so với cùng kỳ.

(3) Cơ cấu kinh tế khu vực I: 21,86%, khu vực II: 34,42%, khu vực III: 35,03%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 8,68%. Tỷ trọng của khu vực I giảm 2,2% so với cùng kỳ.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 22.310 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu từ 95% kế hoạch.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6.518 tỷ đồng, tăng 9,07% so với cùng kỳ; trong đó: thu nội địa 5.850 tỷ đồng, tăng 10,38% so với cùng kỳ, thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu 668 tỷ đồng, bằng 98,82% so với cùng kỳ.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1.140 triệu USD, tăng 1,69% so với cùng kỳ. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 780 triệu USD, tăng 1,43% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu 360 triệu USD, tăng 2,27% so với cùng kỳ.

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 3.500 doanh nghiệp, tăng 11,11% so với cùng kỳ.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,5‰.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 30,53%, tăng 0,78% so với cùng kỳ.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/năm trở lên.

(11) Số lao động được tạo việc làm mới là 15.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 67,5%, tăng 2,13% so với cùng kỳ.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 83% tổng số trường, tăng 0,3% (01 trường) so với cùng kỳ; số sinh viên trên 10.000 người dân là 215 sinh viên, tăng 2,38% so với cùng kỳ.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 10,45%; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,3 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,7 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 93,81%.

(14) Xây dựng công nhận mới 03 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 40/51 xã, đạt 78,4% tổng số xã, các xã còn lại đạt trên 13 tiêu chí.

c) Lĩnh vực tài nguyên, môi trường

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 98%, tăng 1,03% so với cùng kỳ. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 89%, tăng 0,05% so với cùng kỳ.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 92%, tăng 2,22% so với cùng kỳ.

d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông so với năm 2022.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về công tác đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh và thu hút nguồn lực ngoài xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Tỉnh tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được xác định trong quy hoạch. Quan tâm nguồn lực để xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông đồng bộ, thuận lợi cho nhà đầu tư.

- Đổi mới cơ chế để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực với phương châm: “Nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực và ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu”. Tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, sử dụng đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư; triển khai đột phá chiến lược về đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đảm bảo liên thông tổng thể, thúc đẩy kết nối vùng.

- Xác định 12 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, 08 biên bản ghi nhớ đầu tư và 02 biên bản hợp tác đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư là các nhiệm vụ trọng điểm, cần tập trung mọi nguồn lực để hiện thực hóa theo tiến độ đã xác định.

- Tập trung nguồn lực thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tạo quỹ đất sạch làm tiền đề đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược.

- Tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Tiếp tục đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ngành và địa phương (DDCI). Tạo môi trường đầu tư minh bạch, nhất là chính sách về đất đai, quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư,... và đồng hành cùng với nhà đầu tư từ bước tìm kiếm ý tưởng, khởi sự và xây dựng dự án.

- Tập trung nguồn lực để chuẩn bị kết nối tốt nhất vào hệ thống đường cao tốc quốc gia, các dự án kết nối vùng và liên vùng; kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu, cụm công nghiệp. Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng các tuyến cao tốc đúng kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đường tỉnh, tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, hạ tầng thông tin truyền thông, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics.

- Hoàn thành các thủ tục thành lập mới 05 cụm công nghiệp và mở rộng 02 cụm công nghiệp. Tiến hành công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật, tạo đất sạch thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh với khẩu hiệu hành động “2 nhanh” (nhanh giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư) và “3 tốt” (cơ hội tốt, chính sách tốt, hạ tầng tốt). Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, khảo sát, hướng dẫn các cơ sở đăng ký hỗ trợ kinh phí khuyến công năm 2023. Tổ chức diễn tập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực chuyên môn và tiềm lực tài chính tham gia thực hiện “Dự án lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tự dùng trên mái nhà các cơ quan, ban ngành tỉnh Hậu Giang từ nguồn vốn xã hội hóa”.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác quản lý vùng trồng để xuất khẩu và mở rộng thị trường cho nông sản; nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sinh vật gây hại cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tăng cường hỗ trợ người chăn nuôi, doanh nghiệp và địa phương phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực gắn với phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát huy lợi thế về nuôi trồng thủy sản nước ngọt, tạo động lực tăng trưởng và thúc đẩy đặc sản của địa phương. Xây dựng kế hoạch, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phát triển thủy lợi phục vụ theo hướng đa chức năng; đảm bảo chất lượng nước và an ninh nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Phối hợp tổ chức lại hệ thống thương mại nông sản nội vùng; nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo thị trường; kết nối với mạng lưới tiêu thụ toàn quốc; nâng

cao vị thế và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc kết nối cung - cầu, tiêu thụ nông sản. Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn. Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tiếp tục triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, theo hướng hiện đại, tiếp cận các tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị văn minh đối với các đô thị trọng điểm. Đồng thời, tập trung nguồn lực để đầu tư các tuyến đường giao thông trọng yếu tại các đô thị, khu vực có lợi thế về thu hút đầu tư để khai thác quỹ đất (hai bên đường) có hiệu quả, nhằm tái tạo nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng các đô thị, khu, cụm công nghiệp, du lịch và tái cơ cấu nông nghiệp hiệu quả, bền vững. Tăng tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị để quản lý và kêu gọi đầu tư phát triển đô thị. Cùng cố, nâng chất các tiêu chí của các đô thị. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ theo hướng phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, hiện đại. Phê duyệt đề án Quy hoạch chung đô thị Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040; đề án Quy hoạch chung đô thị Cái Tắc, tỉnh Hậu Giang, đến năm 2040. Công nhận đô thị Đông Phú, huyện Châu Thành, đạt tiêu chí đô thị loại V. Lập Đề án Công nhận đô thị Cái Tắc, tỉnh Hậu Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường kêu gọi xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng thương mại, trong đó đặc biệt là kêu gọi đầu tư vào hệ thống cửa hàng tiện lợi, tiện ích, hệ thống cửa hàng Bách Hóa Xanh tại các địa bàn vùng sâu nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân và góp phần nâng cao tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2024; Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách phát triển du lịch phù hợp điều kiện của Tỉnh. Tạo lập cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch của Tỉnh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội, đẩy mạnh hơn nữa hình thức đối tác công tư. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, chấn chỉnh khâu chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm các mục tiêu đề ra. Kiểm soát chặt chẽ các kế hoạch điều chỉnh dự án đầu tư công. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt tối thiểu

95%. Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án tạo nguồn lực phát triển, các dự án kết nối vùng và liên vùng, tạo sự liên kết, hiệu ứng lan tỏa,... vốn đầu tư công phải thực sự đóng vai trò dẫn dắt, là vốn môi để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, đặc biệt là đầu tư phát triển các khu cụm công nghiệp và kết cấu hạ tầng.

b) Về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội

- Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số năm 2023. Triển khai chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực. Tổ chức các lớp tập huấn lĩnh vực công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số,...

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh chủ động, hạn chế tối đa số ca mắc mới. Chủ động giám sát các bệnh dịch xâm nhập từ bên ngoài (bệnh viêm gan cấp tính ở trẻ em và bệnh đậu mùa khi); tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm, dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra nhất là bệnh sốt xuất huyết. Triển khai các biện pháp thích ứng an toàn với dịch COVID-19. Tiếp tục triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, đẩy mạnh tiêm nhắc cho người đã tiêm đủ liều cơ bản. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 93,81%.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, dành nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa nâng cấp các trường đã đạt chuẩn để công nhận lại; đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của Tỉnh vào kế hoạch và ngân sách của các cấp, các ngành. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thích ứng với nhu cầu lao động của thị trường và xã hội góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội.

- Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ có giá trị thực tiễn vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và xã hội nhân văn. Ưu tiên xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sự tham gia của doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các đề án chuyển đổi số trong các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đào tạo nghề cho người lao động; tiếp tục thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường

lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công với cách mạng và phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhằm góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ giảm nghèo, trong đó ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được thoát nghèo theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo, hạn chế tình trạng tái nghèo do phát sinh khó khăn đột xuất.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp; tăng nhanh diện bao phủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là BHXH tự nguyện; phân đấu tỷ lệ người tham gia BHXH so với lực lượng lao động năm 2023 là 27,29%, trong đó tỷ lệ người BHXH tự nguyện chiếm 8,46% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động năm 2023 là 16,93%.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu công nghiệp, khu dân cư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải ở các trung tâm đô thị. Triển khai có hiệu quả Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở,....

c) Về xây dựng hệ thống chính quyền

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền, triển khai xây dựng chính quyền điện tử; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

- Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phân đấu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

d) Về quốc phòng, an ninh

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; chủ động tấn công các loại tội phạm, quyết tâm kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động quần chúng Nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này.

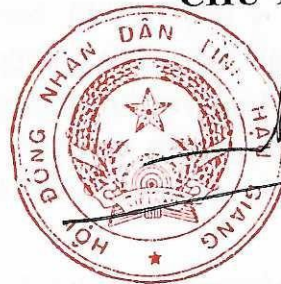
Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 13 thông qua và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2022. / *Trần Văn Huyền*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu VT. *Trần Văn Huyền*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền